

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 28 T.Đ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 23 khu vực 6, phường T.X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2020. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà **giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị S.

- Về con chung: anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị S xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

- + Nguyễn B N, sinh ngày 10/5/2005
- + Nguyễn B Nh, sinh ngày 08/3/2008

Anh B và chị S thống nhất: Giao hai cháu Nguyễn B N và Nguyễn B Nh cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh B cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng/cháu kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn B N và Nguyễn B Nh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị S đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009810 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nay không phải nộp thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị S, nếu anh Nguyễn Thanh B chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh B phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
 - VKSND TP. H;
 - Chi cục THADS TP H;
 - Các đương sự;
 - UBND phường V.N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H
- (ĐKKH số 31/2007);
- Lưu hồ sơ;
 - Lưu dân án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
THẨM PHÁN**

HOÀNG QUANG BÌNH